

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2473/2020/TLST – VHNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Vũ Văn H, sinh năm: 1978;

2. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: 101C1, tổ 6C, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn H và Bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Vũ Quỳnh Tr, sinh ngày: 09/08/2002; Vũ Việt A, sinh ngày: 13/05/2007. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu Việt A cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con 20.000.000đ/tháng. Cháu Tr đã đến tuổi trưởng thành có khả năng lao động được nên không yêu cầu giải quyết

Ông H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung+ nợ chung: ông H bà H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: ông Vũ Văn H và bà Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ

(Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007442 ngày 18/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông H, bà H đã nộp xong.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn H và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: có 02 con chung tên Vũ Quỳnh Tr, sinh ngày: 09/08/2002; Vũ Việt A, sinh ngày: 13/05/2007. Công nhận sự thoả thuận của ông bà giao cháu Vũ Việt A, sinh ngày: 13/05/2007 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con 20.000.000đ/tháng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến kh cháu trưởng thành và có khả năng lao động được. Cháu Vũ Quỳnh Tr đã đến tuổi trưởng thành có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét

Ông H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết.
- Về nợ chung: không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

2. Về lệ phí: Ông Vũ Văn H và bà Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007442 ngày 18/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ông H, bà H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chỉ cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mộng Hà